

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Lý luận nhà nước và pháp luật**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Introduction to State and law**
- Mã học phần: 2310053
- Số tín chỉ: **3**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng: ngành Luật kinh tế.
- Các học phần kế tiếp (những học phần ngay sau học phần này nếu có): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 35 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
 - Thảo luận : 10 tiết
 - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): tiết
 - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
 - Tự học : 90 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

2. Các học phần trước: không

3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật, trong đó có sự so sánh giữa nhà nước và pháp luật XHCN với nhà nước và pháp luật tư sản; môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng để sinh viên có thể học các môn học thuộc chuyên ngành luật như luật kinh tế, luật luật hành chính, luật quốc tế...
- **Kỹ năng:** giúp sinh viên có cơ sở lý luận nền tảng về nhà nước và pháp luật, biết so sánh, đánh giá chung về những mặt tích cực, hạn chế của nhà nước và pháp luật.
- **Thái độ:** Học xong môn này sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật, nhận thức được tính công bằng của pháp luật, có nhận xét, đánh giá đúng đắn về nhà nước và pháp luật, đồng thời có nhìn nhận cải tiến góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhà nước và pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Sinh viên phải hiểu những vấn đề cơ bản về nhà nước như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, bộ máy nhà nước. 4.1.2. Sinh viên phải hiểu những vấn đề cơ bản về pháp luật như nguồn gốc, bản chất, hình thức, đặc trưng của pháp luật, hệ thống	K2

	<p>pháp luật</p> <p>4.1.3. Sinh viên hiểu được các hình thức thực hiện pháp luật</p>	
	<p>4.1.4. Sinh viên phải phân tích được các yếu tố cấu thành của quy phạm pháp luật, phân loại được các quy phạm pháp luật.</p> <p>4.1.5. Sinh viên phải hiểu và phân tích được các yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật</p> <p>4.1.6. Sinh viên hiểu và phân tích được các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật</p>	K4
Kỹ năng	4.2.1. Nhận biết được những ưu điểm, hạn chế của mỗi kiểu nhà nước và pháp luật	S1
	4.2.2. Sinh viên có cơ sở nền tảng về lý luận để học, nghiên cứu các luật chuyên ngành	S3
Thái độ	4.3.1. Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật	A2
	4.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải.	A3

5. Tóm tắt nội dung học phần

- Những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước; trong đó đề cập đến mô hình nhà nước tư sản và nhà nước XHCN
- Những kiến thức cơ bản về pháp luật như hệ thống pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.
- Tìm hiểu về ý thức pháp luật, các biện pháp nâng cao ý thức pháp luật.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	Bài 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC	12				
Buổi 1	1.1. Lý luận chung về nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.1.2. Bản chất nhà nước 1.1.3. Đặc trưng nhà nước 1.1.4. Chức năng của nhà nước 1.1.5. Kiểu nhà nước 1.1.6. Hình thức nhà nước	Thuyết giảng	Đọc giáo trình và nghe giảng	Giáo trình [1] Trang 17 – 58		4.1.1
Buổi 2	1.2. Bộ máy Nhà nước 1.2.1. Khái niệm Bộ máy nhà nước 1.2.2. Bộ máy nhà nước tư sản - Đặc điểm - Nguyên tắc tổ chức - Các hình thức nhà nước tư sản			Trang 265-294		
Buổi 3&4	1.2.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN VN - Nguyên tắc tổ chức bộ máy - Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các nhánh cơ quan					
Buổi 5						

	<p>nhà nước.</p> <p>1.3. Nhà nước pháp quyền</p> <p>1.3.1. Giới thiệu tư tưởng về NN PQ</p> <p>1.3.2. NN PQ- đích đến của nhà nước dân chủ .</p> <p>1.3.3. Định hướng xây dựng NN PQ Việt nam</p>	Giảng và đặt câu hỏi	Trả lời câu hỏi của GV			
	Bài 2. LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT	5				
Buổi 6	<p>2.1. Nguồn gốc của pháp luật</p> <p>2.1.1. Phương diện khách quan</p> <p>2.1.2. Phương diện chủ quan</p> <p>2.2. Bản chất của pháp luật</p> <p>2.2.1. Bản chất pháp luật</p> <p>2.2.2. Mối liên hệ của pháp luật với các hiện tượng xã hội khác</p> <p>2.2.3. Các thuộc tính của pháp luật</p> <p>2.3. Hình thức pháp luật</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Các hình thức pháp luật cơ bản</p> <p>2.4. Kiểu pháp luật</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Các kiểu pháp luật trong lịch sử</p>	<p>Giảng</p> <p>Liên hệ pháp luật các nước tư bản để so sánh</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>So sánh với PL các nước tư bản</p>	<p>GT [1]</p> <p>Trang 42-45</p> <p>Trang 353-367</p>		<p>4.1.3</p> <p>4.1.4</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p>
Buổi 7	<p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Các hình thức pháp luật cơ bản</p> <p>2.4. Kiểu pháp luật</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Các kiểu pháp luật trong lịch sử</p>	Đặt câu hỏi	Trả lời câu hỏi			
	Bài 3: QUY PHẠM PHÁP LUẬT	3				
Buổi 7	<p>3.1 . Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật</p> <p>3.3. Cách thức thể hiện quy phạm pháp luật trong các điều luật</p> <p>3.4. Phân loại quy phạm pháp luật</p> <p>3.3.1. Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.3.2. Căn cứ vào nội dung của quy phạm pháp luật</p> <p>3.3.3. Căn cứ vào hình thức mệnh lệnh nêu trong quy phạm</p>	<p>Giảng</p> <p>Cho ví dụ minh họa</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Làm các ví dụ về cấu trúc QPPL</p>	<p>GT [1]</p> <p>Trang 375- 396</p>		<p>4.1.5</p> <p>4.1.6</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p>
Buổi 8	<p>3.3.1. Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3.3.2. Căn cứ vào nội dung của quy phạm pháp luật</p> <p>3.3.3. Căn cứ vào hình thức mệnh lệnh nêu trong quy phạm</p>					

	pháp luật					
	Bài 4. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT	3				
Buổi 9	4.1. Khái niệm hệ thống pháp luật 4.2. Những tiêu chuẩn cơ bản xác định mức độ hoàn thiện của HTPL 4.3. Chế định pháp luật, ngành luật. 4.3.1. Khái niệm chế định pháp luật 4.3.2. Khái niệm ngành luật 4.3.3. Các yếu tố phân chia ngành luật. 4.3.4. Các ngành luật trong HTPL VN 4.4. Xây dựng pháp luật và hệ thống hóa pháp luật	Giảng Tổ chức cho SV thảo luận	Nghe giảng Thảo luận	GT [1] Trang 399-414		4.1.5 4.1.6 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	Bài 5: QUAN HỆ PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT	4				
Buổi 10 Buổi 11	5.1. Quan hệ pháp luật 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm của QHPL 5.1.2. Các yếu tố cấu thành QHPL 5.1.3. Sự kiện pháp lý 5.2. Thực hiện pháp luật 5.2.1. Khái niệm thực hiện pháp luật 5.2.2. Các hình thức thực hiện pháp luật 5.3. Áp dụng pháp luật 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Các trường hợp áp dụng pháp luật 5.3.3. Áp dụng pháp luật tương tự	Giảng và cho ví dụ minh họa QHPL	Nghe giảng Làm các ví dụ về quan hệ PL, thực hiện PL, áp dụng PL	GT [1] Trang 435-486		4.1.4 4.1.5 4.1.6 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	Bài 6: HÀNH VI PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	4				
Buổi 12&13	6.1. Hành vi pháp luật 6.1. Vi phạm pháp luật: 6.1.1. Khái niệm và dấu hiệu vi phạm pháp luật 6.1.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật 6.1.3. Các loại vi phạm pháp luật	Giảng Cho các ví dụ để sinh viên xác định các yếu tố cấu thành VPPL và trách nhiệm	Nghe giảng và xác định các yếu tố cấu thành VPPL,	GT [1] Trang 491-517		4.1.4 4.1.5 4.1.6 4.2.1

	6.2. Trách nhiệm pháp lý: 6.2.1. Khái niệm và đặc điểm trách nhiệm pháp lý 6.2.2. Cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý 6.2.3. Các loại trách nhiệm pháp lý	pháp lý	TNPL			4.2.2 4.3.1 4.3.2
	Bài 7. Ý THỨC PHÁP LUẬT	4		2	12	18
Buổi 14&15	7.1.1. Khái niệm ý thức pháp luật 7.1.2. Đặc trưng của ý thức pháp luật 7.1.3. Cấu trúc và phân loại ý thức pháp luật 7.1.4. Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật 7.1.5. Các biện pháp nhằm nâng cao ý thức pháp luật	Giảng Cho SV thảo luận	Thảo luận	GT [1] Trang 421-430	Tạp chí NCLP số 12/2012	4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	Cộng	45				

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và luật hiến pháp 1992, 2013, Luật ban hành văn bản QPPL
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.2.2 4.3.1
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.3 4.1.5 4.1.6
Kiểm tra cuối kỳ	75 đến 90 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.6 4.3.1 4.3.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1]. GS.TS Lê Minh Tâm, PGS,TS Nguyễn Minh Đuan, NXB CAND (2014). Giáo trình Lý Luận Nhà nước và Pháp luật
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] TSKH Đào trí Úc. Nhà nước và pháp luật chúng ta trong sự nghiệp đổi mới, NXB KHXH, 1997 [3] GS Nguyễn Đăng Dung (2006). Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước, NXB tư pháp, 2006
Các loại tài liệu khác:	Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học Tạp chí nghiên cứu lập pháp

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần /Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: Lý luận chung về Nhà nước	3		Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lý thuyết.
2	Bài 1: (tt) Lý luận chung về Nhà nước	1	2	Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lý thuyết.
3	Bài 2: Bộ máy nhà nước	3		-Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>).
4	Bài 2: (tt) Bộ máy nhà nước	1	2	Thảo luận về đề tài được yêu cầu.
5	Bài 3: Nhà nước pháp quyền	2	1	Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lý thuyết. Thảo luận về đề tài được yêu cầu.
6	Bài 4: Lý luận chung về pháp luật	3		Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lý thuyết.
7	Bài 4: (tt) Lý luận chung về pháp luật	1	2	Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>). Thảo luận về đề tài được yêu cầu.
8	Bài 5: Quy phạm PL	2	1	Sinh viên xây dựng tình huống số
9	Bài 6: Hệ thống pháp luật	2	1	Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lý thuyết.
10	Bài 7: Quan hệ pháp luật. Thực hiện pháp luật. Áp dụng pháp luật.	2	1	Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lý thuyết. Làm bài tập tại lớp
11	Bài 8. Vi phạm pháp	3		Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn

	luật và trách nhiệm pháp lý			trong phần lí thuyết.
12	Bài 9. (tt) Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý		3	Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lí thuyết. Sinh viên xây dựng tình huống Bài tập về xác định Lỗi; cấu thành VPPL; xác định loại TNPL
13,14	-Thuyết trình dự án nhóm -Bài thu hoạch	0	6	Làm bài thu hoạch theo nhóm được phân (tại nhà); Nộp bài thu hoạch; Tham gia thuyết trình nhóm theo đề tài được giao.
15	Ý thức pháp luật	2	1	Đọc trước tài liệu như đã hướng dẫn trong phần lí thuyết.

Trưởng khoa (BM)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban giám hiệu